

## Chương VII. ĐIỀU KIỆN CỤ THỂ CỦA HỢP ĐỒNG

Trừ khi có quy định khác, toàn bộ E-ĐKCT phải được Chủ đầu tư ghi đầy đủ trước khi phát hành E-HSMT.

<b>E-ĐKC 1.1</b>	Chủ đầu tư: Trung tâm Chăm sóc khách hàng – Chi nhánh Tổng công ty Điện lực TP Hà Nội Đại diện: Ông Tạ Minh Trí, chức vụ Giám đốc Địa chỉ: Khu liên cơ số 258 đường Võ Chí Công, phường Tây Hồ, thành phố Hà Nội. Mã số thuế: 0100101114-054 Điện thoại: 024.22201199
<b>E-ĐKC 1.3</b>	Nhà thầu:___ [ <i>ghi tên, địa chỉ, số tài khoản, mã số thuế, điện thoại, fax, email của Nhà thầu</i> ].
<b>E-ĐKC 1.11</b>	Địa điểm dự án: Tổng công ty Điện lực TP Hà Nội.
<b>E-ĐKC 2.2</b> (i)	Các tài liệu sau đây cũng là một phần của Hợp đồng: 1. Văn bản hợp đồng kèm theo các phụ lục 2. Biên bản hoàn thiện hợp đồng 3. Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu 4. E-ĐKC của hợp đồng 5. E-ĐKCT của hợp đồng được điền đầy đủ toàn bộ nội dung và bao gồm cả các nội dung hiệu chỉnh, bổ sung, làm rõ trong quá trình lựa chọn nhà thầu, hoàn thiện hợp đồng (nếu có) 6. E-HSMT và các tài liệu sửa đổi, làm rõ E-HSMT (nếu có) 7. E-HSDT và các văn bản làm rõ E-HSDT của Nhà thầu (nếu có) 8. Thư chấp thuận E-HSDT và trao hợp đồng
<b>E-ĐKC 4.1</b>	Các thông báo cần gửi về Chủ đầu tư theo địa chỉ dưới đây: Người nhận: Phan Thị Thảo. Địa chỉ: Khu liên cơ số 258 đường Võ Chí Công, phường Tây Hồ, thành phố Hà Nội, Việt Nam. Điện thoại: 0989318318. Fax:_____ Địa chỉ email: phanthao25214@gmail.com
<b>E-ĐKC 5.2</b>	- Giá trị bảo đảm thực hiện hợp đồng: 3% giá hợp đồng - Bảo đảm thực hiện hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày hợp đồng

	<p>có hiệu lực cho đến: hết ngày thứ 28 sau khi toàn bộ hàng hóa được bàn giao, hai bên ký biên bản nghiệm thu và Nhà thầu chuyển sang nghĩa vụ bảo hành theo quy định. Trường hợp bảo đảm thực hiện hợp đồng hết hiệu lực trước ngày quy định nêu trên nhưng nhà thầu vẫn chưa hoàn thành các công việc của gói thầu, nhà thầu sẽ chịu trách nhiệm gia hạn hiệu lực Bảo đảm thực hiện hợp đồng và thanh toán chi phí cho việc gia hạn này.</p> <p>Trong quá trình thực hiện hợp đồng nhà thầu phải đảm bảo giá trị bảo đảm thực hiện hợp đồng là 3% giá trị của hợp đồng đối với mọi trường hợp.</p> <p>Trường hợp bên nhận thầu là nhà thầu liên danh thì từng thành viên phải nộp bảo đảm thực hiện hợp đồng cho bên giao thầu, mức bảo đảm tương ứng với phần giá trị hợp đồng mà mỗi thành viên thực hiện. Nếu liên danh có thỏa thuận nhà thầu đứng đầu liên danh nộp bảo đảm thực hiện hợp đồng thì nhà thầu đứng đầu liên danh nộp bảo đảm cho bên giao thầu, từng thành viên nộp bảo đảm thực hiện hợp đồng cho nhà thầu đứng đầu liên danh tương ứng với giá trị hợp đồng do mình thực hiện.</p> <p>Nếu nhà thầu chưa hoàn thành nghĩa vụ hợp đồng tại thời điểm 28 ngày trước ngày Bảo đảm thực hiện hợp đồng hết hiệu lực thì nhà thầu phải gia hạn hiệu lực Bảo đảm thực hiện hợp đồng với giá trị, hiệu lực phù hợp với quy định như trên và nộp cho Chủ đầu tư trước thời điểm hết hiệu lực của Bảo đảm thực hiện hợp đồng tối thiểu 21 ngày.</p> <p>Trường hợp hàng hóa được nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng mà vẫn còn các tồn tại mà nhà thầu phải khắc phục thì nhà thầu phải gia hạn bảo lãnh thực hiện hợp đồng.</p>
<b>E-ĐKC 5.4</b>	<p>Thời hạn hoàn trả bảo đảm thực hiện hợp đồng: Bảo đảm thực hiện Hợp đồng sẽ được Chủ đầu tư giải tỏa và trả lại cho nhà thầu không chậm hơn 28 ngày kể từ khi nhà thầu hoàn thành nghĩa vụ của Hợp đồng, hàng hóa được nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng và Bên nhận được Bảo lãnh bảo hành từ nhà thầu</p>
<b>E-ĐKC 6.1</b>	<p>Danh sách nhà thầu phụ: __ <i>[ghi danh sách nhà thầu phụ phù hợp với danh sách nhà thầu phụ nêu trong E-HSĐT].</i></p>
<b>E-ĐKC 7.2</b>	<p>Thời gian để tiến hành hòa giải: Trong vòng 10 ngày kể từ ngày phát sinh tranh chấp, các bên giải quyết thông qua thương lượng</p>

	<p><b>Giải quyết tranh chấp:</b></p> <p>Nếu tranh chấp không thể giải quyết được bằng thương lượng, hòa giải. Tranh chấp sẽ được giải quyết thông qua tòa án có thẩm quyền theo quy định của pháp luật. Toàn bộ chi phí cho việc giải quyết tranh chấp tại tòa do bên thua chịu. Phán quyết của tòa là phán quyết cuối cùng mà các bên phải tuân thủ.</p> <p>Nhà thầu có thời hạn 7 ngày (kể từ ngày Chủ đầu tư có văn bản gửi nhà thầu thông báo quyết định xử lý vi phạm, đơn phương chấm dứt hợp đồng) để thực hiện quyền phản đối, khiếu nại việc Chủ đầu tư xử lý vi phạm, đơn phương chấm dứt hợp đồng. Hết thời hạn này, nếu Nhà thầu không có văn bản phản đối thì các quyết định xử lý vi phạm của chủ đầu tư sẽ là căn cứ để đánh giá năng lực kinh nghiệm và uy tín Nhà thầu trong các gói thầu tương tự, trừ trường hợp nội dung phản đối đã được tòa án hoặc trọng tài thụ lý giải quyết theo quy định pháp luật về tố tụng.</p>
<b>E-ĐKC 9</b>	<p>Nhà thầu phải cung cấp các hóa đơn và chứng từ sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông báo giao hàng ghi rõ thời gian, địa điểm, danh mục hàng hóa giao, phương tiện vận chuyển hàng hóa...</li> <li>- Danh mục đóng gói hàng hoá;</li> <li>- Tên, số điện thoại của người liên hệ phía Nhà thầu.</li> </ul> <p>Chủ đầu tư phải nhận được các hóa đơn và chứng từ nêu trên trước khi hàng hóa đến địa điểm quy định, nếu không Nhà thầu sẽ phải chịu mọi chi phí phát sinh có liên quan.</p>
<b>E-ĐKC 11.1</b>	Loại hợp đồng: Trọn gói
<b>E-ĐKC 11.2</b>	Giá hợp đồng: Cố định
<b>E-ĐKC 12.3</b>	<p>Điều chỉnh thuế: Được phép Trong quá trình thực hiện hợp đồng, trường hợp tại thời điểm thanh toán nếu chính sách về thuế có sự thay đổi (tăng hoặc giảm) và trong hợp đồng có quy định được điều chỉnh thuế, đồng thời nhà thầu xuất trình được các tài liệu xác định rõ số thuế phát sinh thì khoản chênh lệch của chính sách về thuế sẽ được điều chỉnh theo quy định trong hợp đồng.</p>
<b>E-ĐKC 13.1</b>	<p>Tạm ứng: Mười phần trăm (10%) giá hợp đồng sẽ được thanh toán trong vòng 14 ngày làm việc (trừ trường hợp Nhà thầu và chủ đầu tư có thỏa thuận khác hoặc có yêu cầu/ yếu tố khác của nhà tài trợ) kể từ ngày Chủ đầu tư nhận được đầy đủ các chứng từ hợp lệ sau:</p>

- Công văn đề nghị tạm ứng của Nhà thầu;
- Bảo lãnh tiền tạm ứng của Ngân hàng với số tiền và loại tiền tương đương theo Mẫu số 19 Phần 4.
- Thời gian hiệu lực của bảo lãnh tạm ứng hợp đồng phải được kéo dài cho đến khi bên giao thầu thu hồi hết số tiền tạm ứng.

Nếu Chủ đầu tư chưa thu hồi hết tạm ứng tại thời điểm 28 ngày trước khi Bảo lãnh tạm ứng hết hiệu lực, Nhà thầu phải gia hạn hiệu lực của Bảo lãnh tạm ứng và nộp cho Chủ đầu tư tối thiểu 21 ngày trước khi Bảo lãnh tạm ứng hết hiệu lực. Nếu Nhà thầu không gia hạn nộp đúng hạn, Chủ đầu tư có quyền tịch thu toàn bộ giá trị Bảo lãnh tạm ứng. Mọi chi phí liên quan đến gia hạn, bổ sung giá trị, hiệu chỉnh Bảo lãnh tạm ứng do Nhà thầu chi trả.

Tịch thu bảo lãnh tạm ứng: Chủ đầu tư có quyền tịch thu Bảo lãnh tạm ứng trong các trường hợp sau: (1) Chủ đầu tư có bằng chứng trong việc Nhà thầu sử dụng tiền tạm ứng sai mục đích; (2) nhà thầu không gia hạn Bảo lãnh tạm ứng tại thời điểm 28 ngày trước khi Bảo lãnh tạm ứng hết hiệu lực mà Chủ đầu tư chưa thu hồi hết tạm ứng; (3) Nhà thầu không bổ sung khoản tiền tương ứng vào Bảo lãnh tạm ứng để đảm bảo giá trị Bảo lãnh tạm ứng theo quy định.

Chủ đầu tư có quyền khấu trừ hoặc tịch thu Bảo lãnh tạm ứng trong trường hợp nhà thầu vi phạm các nghĩa vụ theo hợp đồng hoặc từ chối gia hạn bảo lãnh theo quy định.

Nếu nhà thầu là Nhà thầu liên danh, bất kỳ thành viên nào trong liên danh vi phạm quy định tại các trường hợp trên thì Chủ đầu tư có quyền tịch thu bảo lãnh.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, nếu Chủ đầu tư lựa chọn khấu trừ bất kỳ khoản tiền nào mà Nhà thầu có nghĩa vụ chi trả theo hợp đồng thì sau đó Nhà thầu có trách nhiệm phải bổ sung khoản tiền tương ứng vào Bảo lãnh tạm ứng để đảm bảo giá trị Bảo lãnh tạm ứng như quy định nếu không Chủ đầu tư có quyền tịch thu Bảo lãnh tạm ứng.

- Bảo đảm thực hiện hợp đồng.

(Ghi chú: Nếu trong vòng 10 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực Nhà thầu không có hồ sơ tạm ứng thì được hiểu rằng Nhà thầu không cần tạm ứng)

<b>E-ĐKC 14.2</b>	<p>Phương thức thanh toán: Hợp đồng sẽ được thanh toán theo hình thức chuyển khoản bằng tiền Việt nam đồng.</p> <p>Giá hợp đồng còn lại (90% giá hợp đồng hoặc 100% giá trị hợp đồng trường hợp nhà thầu không tạm ứng) sẽ được thanh toán trong vòng 14 ngày làm việc (trừ trường hợp nhà thầu và chủ đầu tư có thỏa thuận khác hoặc có yêu cầu/ yếu tố khác của nhà tài trợ) kể từ ngày nhận hàng trên cơ sở Nhà cung cấp xuất trình đầy đủ các chứng từ hợp lệ sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>i. Công văn đề nghị thanh toán của nhà thầu;</li> <li>ii. Hóa đơn của Nhà cung cấp miêu tả thiết bị hàng hóa, số lượng, đơn giá, tổng số tiền (Mẫu chính thức được cơ quan thuế chấp thuận, thời điểm phát hành phù hợp với quy định của Pháp luật);</li> <li>iii. Cam kết bảo hành của nhà thầu;</li> <li>iv. Biên bản xác nhận hàng đã giao đầy đủ về số lượng và phù hợp về chất lượng theo đúng quy định của Hợp đồng được đại diện của hai Bên ký xác nhận;</li> <li>v. Biên bản nghiệm thu công tác đào tạo và chuyển giao công nghệ do hai bên ký xác nhận;</li> <li>vi. Biên bản nghiệm thu hoàn thành đưa vào sử dụng do hai Bên ký xác nhận;</li> <li>vii. Bảo đảm Bảo hành bằng 5% giá trị Hợp đồng do một ngân hàng nằm trong hệ thống ngân hàng Việt Nam phát hành cho đến khi kết thúc thời hạn bảo hành.</li> </ul>
<b>E-ĐKC 15.2</b>	<p>Quyền: Nhà thầu cung cấp vật tư thiết bị cam kết không vi phạm quyền sở hữu trí tuệ đối với sản phẩm cung cấp.</p>
<b>E-ĐKC 18.2</b>	<p>Việc đóng gói, ghi chú đối với hàng hóa, các giấy tờ bên trong và bên ngoài kiện hàng: Không áp dụng</p>
<b>E-ĐKC 19</b>	<p>Nội dung bảo hiểm: Không áp dụng.</p>
<b>E-ĐKC 20.1</b>	<p>Trách nhiệm vận chuyển hàng hóa được thực hiện như sau: Theo hợp đồng, Nhà thầu phải vận chuyển hàng hóa đến địa điểm dự án.</p> <p>Việc vận chuyển hàng hóa đến địa điểm dự án, bao gồm cả bảo hiểm và lưu kho theo quy định trong hợp đồng, do Nhà thầu</p>

<p><b>E-ĐKC 20.2</b></p>	<p>thực hiện; các chi phí liên quan được tính trong giá hợp đồng</p> <p>Các dịch vụ bao gồm:</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Hàng hóa được cung cấp đúng chủng loại, mã hiệu, tính năng, thông số kỹ thuật như đã đề xuất trong E-HSDT, kèm theo các tài liệu kỹ thuật, hướng dẫn sử dụng, cài đặt; phiên bản phần mềm là phiên bản mới nhất, đảm bảo tương thích với hệ thống hiện hữu của chủ đầu tư.</li> <li>2. Nhân sự chủ chốt tham gia thực hiện hợp đồng đúng như đã đề xuất trong E-Hồ sơ dự thầu.</li> <li>3. Nhà thầu chịu trách nhiệm thực hiện đầy đủ các công việc cung cấp hàng hóa, cài đặt và cập nhật phần mềm trên hệ thống máy chủ của Chủ đầu tư.</li> <li>4. Nhà thầu có trách nhiệm thực hiện đầy đủ và đảm bảo chất lượng các dịch vụ liên quan của hợp đồng (bao gồm cả hướng dẫn cài đặt, sử dụng các phần mềm phần mềm nội bộ). Các tài liệu nhà thầu cần bàn giao bao gồm: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Tài liệu liên quan đến CSDL: Tài liệu thiết kế CSDL, Tài liệu mô tả CSDL, Danh sách tài khoản kết nối CSDL, Tài liệu cài đặt, cấu hình CSDL.</li> <li>+ Tài liệu liên quan đến ứng dụng/web: Tài liệu thiết kế giải pháp tổng thể, nghiệp vụ hệ thống. Tài liệu thiết kế chi tiết kiến trúc. Tài liệu hướng dẫn sử dụng. Tài liệu hướng dẫn vận hành. Tài liệu cài đặt, cấu hình, thông tin kết nối các ứng dụng/API. Bộ cài đặt gốc của ứng dụng/web.</li> </ul> </li> <li>5. Nhà thầu có trách nhiệm cung cấp cho Chủ đầu tư các chứng nhận bản quyền (license) đối với các phần mềm thương mại (nếu có).</li> <li>6. Nhà thầu có trách nhiệm hỗ trợ cập nhật bản cập nhật phần mềm (nếu có) cho Chủ đầu tư trong thời gian bảo hành và tiếp tục hỗ trợ kỹ thuật cho Chủ đầu tư sau khi hết thời hạn bảo hành đối với các phần mềm do Nhà thầu cung cấp (không phát sinh thêm chi phí ngoài giá hợp đồng).</li> <li>7. Nhà thầu cam kết bằng văn bản và đảm bảo thực hiện an toàn an ninh, bảo mật thông tin liên quan đến hệ thống, cơ sở dữ liệu của Chủ đầu tư.</li> <li>8. Đối với phần mềm nội bộ:</li> </ol>
--------------------------	--

	<p>+ Sau khi xây dựng phần mềm phải được chạy thử, hiệu chỉnh, hoàn thiện hệ thống.</p> <p>+ Nhà thầu có trách nhiệm bàn giao cho Chủ đầu tư: mã nguồn (source code) của phần mềm nội bộ và các tài liệu nêu tại mục 4.</p> <p>+ Phần mềm, ứng dụng phải được kiểm tra, đánh giá an toàn thông tin bao gồm: Phát hiện mã độc, lỗ hổng, điểm yếu, thử nghiệm xâm nhập hệ thống (pentest) và khắc phục các lỗ hổng, điểm yếu về an toàn, an ninh thông tin trước khi bàn giao, nghiệm thu đưa vào vận hành sử dụng. Sau giai đoạn đánh giá và khắc phục phần mềm phải có biên bản xác nhận đã được đánh giá và đảm bảo ATTT.</p>
<b>E-ĐKC 21.1</b>	<p>Kiểm tra, thử nghiệm hàng hóa:</p> <p>i) Phần mềm nội bộ phải được kiểm thử trước khi đưa vào sử dụng.</p> <p>ii) Nhà thầu phải đệ trình cho Chủ đầu tư kế hoạch, nội dung chương trình kiểm thử và các tài liệu kỹ thuật liên quan để Chủ đầu tư xem xét, chấp thuận và bố trí lịch để chứng kiến kiểm thử. Mọi chi phí liên quan đến việc kiểm thử phần mềm do nhà thầu chịu.</p> <p>iii) Nếu phần mềm qua kiểm thử mà chưa phù hợp với đặc tính kỹ thuật thì nhà thầu sẽ phải tiến hành hiệu chỉnh phần mềm đáp ứng đúng các yêu cầu về đặc tính kỹ thuật của phần mềm</p>
<b>E-ĐKC 21.2</b>	<p>Việc kiểm tra, thử nghiệm hàng hóa được thực hiện tại: Tổng công ty Điện lực TP Hà Nội</p>
<b>E-ĐKC 22</b>	<p>Căn cứ quy mô, tính chất và yêu cầu của gói thầu mà quy định cụ thể nội dung này theo một trong các cách thức sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chỉ áp dụng phạt vi phạm hợp đồng.</li> <li>- Chỉ áp dụng bồi thường thiệt hại.</li> <li>- Vừa áp dụng phạt vi phạm hợp đồng vừa áp dụng bồi thường thiệt hại.</li> </ul> <p>1. Phạt vi phạm hợp đồng : Áp dụng</p> <p>Trừ trường hợp bất khả kháng theo quy định tại Mục 26 E-ĐKC, nếu Nhà thầu không thể giao hàng hay cung cấp các dịch vụ liên quan theo đúng thời hạn đã nêu trong hợp đồng thì Chủ đầu tư có thể khấu trừ vào giá hợp đồng một khoản tiền phạt tương ứng với : 0,7%/tuần giá trị phần hàng hóa giao chậm hoặc phần dịch vụ liên quan hoàn thành chậm cho đến khi nội dung công việc đó được</p>

	<p>thực hiện. Chủ đầu tư sẽ khấu trừ đến 8% giá trị phần nghĩa vụ hợp đồng bị vi phạm. Khi đạt đến mức phạt tối đa, Chủ đầu tư có thể xem xét chấm dứt hợp đồng theo quy định tại Mục 29 E-ĐKC.</p> <p>2. Bồi thường thiệt hại: “Áp dụng”.</p> <p>Trường hợp hàng hóa không đảm bảo tiến độ hoặc chất lượng cam kết gây thiệt hại cho chủ đầu tư, chủ đầu tư sẽ xem xét và yêu cầu nhà thầu bồi thường thiệt hại gây ra do lỗi của nhà thầu.</p> <p>Trường hợp hàng hoá không đảm bảo chất lượng đã cam kết, Chủ đầu tư có quyền từ chối nhận hàng hoá.</p> <p>Nhà thầu có trách nhiệm bồi thường cho chủ đầu tư toàn bộ các thiệt hại thực tế và gián tiếp phát sinh do lỗi, vi phạm của nhà thầu trong quá trình thực hiện hợp đồng.</p>
<p><b>E-ĐKC 23.3</b></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thời hạn bảo hành: tối thiểu 730 kể từ ngày hàng hoá được đưa vào sử dụng hoặc tối thiểu 730 kể từ ngày giao hàng, tùy theo điều kiện nào đến trước. Nếu hàng hoá phải sửa chữa hay thay thế trong thời gian bảo hành thì thời gian bảo hành cho hàng hoá được sửa chữa hay thay thế sẽ được tính kể từ ngày Chủ đầu tư chấp nhận hàng hoá sửa chữa hoặc thay thế đó.</li> <li>- Địa điểm để áp dụng bảo hành là: Tổng Công ty Điện lực TP Hà Nội.</li> <li>- Giá trị Bảo hành:</li> </ul> <p>Trong vòng 15 ngày kể từ ngày hàng hóa được nghiệm thu đưa vào sử dụng hoặc trong vòng 15 ngày kể từ ngày giao và được Chủ đầu tư chấp nhận để đảm bảo thực hiện nghĩa vụ bảo hành, nhà thầu phải giao cho Chủ đầu tư Bảo lãnh bảo hành. Bảo lãnh này sẽ được giải tỏa trong vòng 28 ngày sau khi hết thời gian bảo hành và nhà thầu hoàn thành nghĩa vụ bảo hành, sửa chữa các sai sót theo yêu cầu. Bảo lãnh bảo hành mà nhà thầu gửi Chủ đầu tư phải là Bảo lãnh không hủy ngang, vô điều kiện do một Ngân hàng hoạt động hợp pháp tại Việt Nam phát hành và có giá trị bằng 5 phần trăm (%) Giá trị hợp đồng.</p> <p>Hiệu lực của bảo lãnh bảo hành: Bảo lãnh bảo hành có hiệu lực kể từ ngày hàng hóa được nghiệm thu đưa vào sử dụng hoặc kể từ ngày giao hàng đến hết 28 ngày sau ngày hết thời gian bảo hành. Trường hợp sửa chữa, thay thế Hàng hóa trong thời gian bảo hành, Bên bán phải gia hạn hiệu lực của Bảo lãnh bảo hành này tương ứng với thời gian bảo hành mới.</p>

Trường hợp sửa chữa hoặc thay thế Hàng hoá, giai đoạn bảo hành tương ứng của hàng hóa thiết bị đó sẽ được kéo dài thêm khoảng thời gian phù hợp quy định tại Yêu cầu về kỹ thuật và Phạm vi công việc và Tiến độ thực hiện hợp đồng kể từ ngày việc sửa chữa và thay thế đó được Chủ đầu tư chấp nhận.

Nếu các sai sót về mặt kỹ thuật hay hư hỏng xảy ra trong thời gian bảo hành mà nguyên nhân xác định được do lỗi của nhà thầu thì nhà thầu hoàn toàn chịu trách nhiệm xử lý sửa chữa, thay thế kịp thời bằng mọi chi phí của nhà thầu theo thời gian yêu cầu của Chủ đầu tư. Trước khi tiến hành sửa chữa, nhà thầu phải gửi kế hoạch và nguyên nhân để Chủ đầu tư phối hợp thực hiện. Trường hợp quá thời gian quy định theo yêu cầu, nhà thầu cố tình trì hoãn sửa chữa thì Chủ đầu tư có quyền thuê các tổ chức khác thực hiện và Nhà thầu phải chịu mọi chi phí liên quan này.

Tại thời điểm 28 ngày trước ngày bảo lãnh bảo hành hết hiệu lực mà nhà thầu chưa khắc phục hoàn toàn các tồn tại nêu trên thì nhà thầu phải gia hạn thời hạn bảo lãnh với toàn bộ giá trị của bảo lãnh bảo hành cho phù hợp với thời gian hai bên đã thống nhất khắc phục các tồn tại và nộp cho Chủ đầu tư trước thời điểm hết hiệu lực của Bảo đảm thực hiện hợp đồng tối thiểu 21 ngày. Trong trường hợp tại thời điểm 28 ngày trước ngày bảo lãnh bảo hành hết hiệu lực mà Nhà thầu không gia hạn bảo lãnh thì Chủ đầu tư có quyền tịch thu bảo lãnh bảo hành.

- Cơ chế giải quyết các hư hỏng, khuyết tật phát sinh trong quá trình sử dụng hàng hóa trong thời hạn bảo hành:

Nhà thầu phải tiến hành kiểm tra, khắc phục các hư hỏng, khuyết tật trong vòng 21 ngày kể từ ngày nhận được thông báo của Bên Mua.

Trường hợp quá thời gian quy định nêu trên, nhà thầu không tiến hành khắc phục, sửa chữa hoặc thay thế các hư hỏng, Bên Mua sẽ chủ động tiến hành sửa chữa, khắc phục các hư hỏng, khuyết tật của hàng hoá hoặc thay thế hàng hoá. Nhà thầu chịu toàn bộ chi phí cho việc khắc phục các hư hỏng, khuyết tật của hàng hoá hoặc việc sửa chữa, thay thế hàng hoá.

Nếu hàng hoá phải sửa chữa hay thay thế trong thời gian bảo hành thì thời gian bảo hành cho hàng hoá được sửa chữa hay thay thế sẽ được tính kể từ ngày Bên Mua chấp nhận hàng hoá sửa chữa hoặc thay thế đó.

	- Trường hợp quá thời gian bảo hành quy định nêu trên, Nhà thầu cam kết phối hợp với Chủ đầu tư tiến hành kiểm tra, khắc phục, sửa chữa hoặc thay thế các hư hỏng của hàng hóa.
<b>E-ĐKC 23.5</b> <b>E-ĐKC 23.6</b>	Thời hạn sửa chữa, thay thế là: 30 ngày
<b>E-ĐKC 27.7</b> <b>(d)</b>	Trường hợp đề xuất giải pháp tiết kiệm chi phí được Chủ đầu tư chấp thuận và giúp giảm giá hợp đồng, Chủ đầu tư thanh toán cho Nhà thầu 50% giá trị giảm giá hợp đồng